

Bản án số: 144/2020/HS-ST

Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 150/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**HỒ NGỌC C**, tên gọi khác C; Giới tính: Nam. Sinh năm 1968 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K746/39 đường V, tổ 05 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông Hồ Ngọc H (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Ngày 09/9/1993 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 15 năm tù về tội "Giết người".

Tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 10/7/2014 chấp hành xong về lại địa phương.

- Ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2016. Đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1970; Địa chỉ: K746/39 đường V, tổ 5 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1971 - Chủ tiệm vàng N; Địa chỉ: Số 178 đường T, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: K746/41 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- Ông Nguyễn Thọ H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Cụm kho C, Cục kỹ thuật quân khu X, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2020, Hồ Ngọc C đang nằm ngủ tại nhà ở địa chỉ K746/39 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng thì thấy em ruột là Hồ Ngọc B đi về nhà trong tình trạng say rượu và cởi trần nằm ngủ tại phòng khách. Do trời nóng nên C đi ra phía trước hiên nhà để ngủ, C nhìn thấy trên cổ anh B có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, C ra ngoài hiên nằm chờ, thấy anh B ngủ say nên C đi vào trong phòng khách, ngồi xuống bên cạnh anh B rồi dùng tay tháo sợi dây chuyền vàng của anh B đang đeo cất vào trong túi quần, sau đó quay ra xếp giường đem vào trong phòng tiếp tục ngủ để anh B khỏi nghi ngờ. Đến khoảng 5 giờ ngày 11/4/2020, anh B thức dậy phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng nên vào hỏi C nhưng C nói không lấy. Khoảng 8 giờ cùng ngày, C đem sợi dây chuyền trộm cắp được đến tiệm vàng N (địa chỉ số 178 đường T, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng) do anh Nguyễn Đình T làm chủ bán được 8.000.000đ. Sau đó, C đưa cho một người tên Tám (không rõ nhân thân, lai lịch) 3.000.000đ và nhờ Tám cầm tiền này đến nhà anh Huỳnh Văn T chuộc giúp chiếc xe máy của C đã cầm trước đó, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết 2.000.000đ.

Ngày 12/4/2020, anh B đến Công an phường X trình báo vụ việc. Công an phường X triệu tập C đến làm việc và C đã khai nhận hành vi trộm cắp sợi dây chuyền của anh B đồng thời giao nộp 3.000.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 99 trọng lượng 02 chỉ vàng có giá trị **9.200.000đ**.

Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền 3.000.000đ (là tiền còn lại sau khi bán tài sản trộm cắp). Ngày 01/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại số tiền này cho anh Hồ Ngọc B.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Ngọc C đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh B số tiền 6.200.000đ, anh B đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Tại Bản Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hồ Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Ngọc C mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về phần bồi thường dân sự, bị cáo Hồ Ngọc C đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Ngọc C cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2020, tại địa chỉ K746/39 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, Hồ Ngọc C đã có hành vi trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng 99 trọng lượng 02 chỉ của anh Hồ Ngọc B có giá trị 9.200.000đ.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Hồ Ngọc C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Hồ Ngọc C có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 09/9/1993 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 15 năm tù về tội "Giết người". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành án về phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Ngọc C khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và người bị hại là hai anh em ruột. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại là em ruột của bị cáo không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời người bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hồ Ngọc C là người không biết chữ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh B số tiền 6.200.000đ, anh B đã nhận tiền, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Đối với anh Nguyễn Đình T (chủ tiệm vàng N) không nhớ có mua sợi dây chuyền vàng do C đem đến bán hay không, đồng thời khi bán, C cũng không nói là tài sản trộm cắp, do đó không có cơ sở xử lý.

[7] Đối với người tên Tám có nhận của C 3.000.000 đồng để chuộc xe giúp C và anh Huỳnh Văn T có nhận 3.000.000 đồng từ Tám, cả hai đều không biết là tiền do C bán tài sản trộm cắp được nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc C **01** (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hồ Ngọc C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2020). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Cúc**